TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 852/2023/HS-PT
Ngày 13 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Anh Dũng – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 572/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Công B và 03 bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Minh T, sinh ngày 09/12/2001 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp Ngươn, xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Hùng Linh và bà Nguyễn Thị Hạnh; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quốc T[1], sinh ngày 06/9/2000 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp Đông B, xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc Hùng

(chết) và bà Lê Thị Thiên Hương; Chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2020/HS-ST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phạt 01 năm 03 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/5/2021; Tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 173/QĐ-XPVPHC ngày 07/7/2018 của Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phạt 750.000 về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong ngày 07/7/2018; Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2018/HS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong hình phạt vào ngày 21/12/2019; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo bị kháng nghị:

3. **Nguyễn Công B** (Tên gọi khác: **Y**), sinh năm 1983 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp Ngươn, xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Tạm trú: Ấp Bình Phú, xã Bình Trưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Vân và bà Thái Thị Thanh; Có vợ tên là Nguyễn Thị Thu Tuyền và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

- Bào chữa cho bị cáo Phan Minh T:

+ Luật sư Bùi Lưu Lạc, Trưởng Văn phòng luật sư Lạc Huy thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang – Có mặt;

+ Luật sư Trịnh Bá Thân, Trưởng Văn phòng luật sư Trịnh Bá Thân thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Bào chữa chỉ định) – Có mặt;

- Bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Quốc T[1]: Luật sư Trịnh Bá Thân, Trưởng Văn phòng luật sư Trịnh Bá Thân thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Bào chữa chỉ định) – Có mặt;

- Bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Công B: Luật sư Đỗ Hải Bình, Trưởng Văn phòng luật sư Quốc Anh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt;

Ngoài ra còn có bị cáo Trần Tân K đã rút kháng cáo; 03 người đại diện hợp pháp của người bị hại; 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 01/8/2022, Đỗ Tấn C biết được vợ của mình (Nguyễn Thị L) có quan hệ tình cảm với Nguyễn Công B nên C lấy 02 con dao yếm, điều khiển xe mô tô đến cửa hàng bán quần áo của chị L chửi mắng chị L rồi nói sẽ tìm giết B xong sẽ về giết L. Nói xong thì C điều khiển xe chạy đến cửa hàng điện thoại di động "B Mobile" tại ấp Bình Phú, xã Bình Trưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để tìm B. Khi C vừa chạy đi thì L điện thoại báo cho B biết là C cầm dao đi tìm B.

Khi đến cửa hàng điện thoại thì C dùng dao chém nhiều nhát vào cửa sắt và bảng hiệu cửa hàng của B. Thấy C cầm dao đến gây sự với mình, B điện thoại cho Trần Tân K và điện thoại cho Phan Minh T cùng Nguyễn Quốc T^1 đến giúp giải quyết mâu thuẫn cho B.

Trần Tân K đến thấy C cầm dao chém vào cửa hàng điện thoại thì K nói: *"Làm gì chém vào cửa hiệu của người ta"* thì C không chém nữa mà quay sang nói: *"Giữa anh em mình không có mâu thuẫn gì, thằng B lấy vợ em".* Lúc này T và T^1 cũng vừa đến. T^1 cầm 01 đoạn cây cùng với T chửi C thì C cầm dao chỉ vào mặt T thì T xông vào đánh, K đứng phía sau ôm tay C lại thì T dùng dao đâm nhiều nhát vào người C, khi C gục xuống nền gạch thì T dùng chân đá 02 cái, T^1 dùng đoạn cây đánh vào người C 02 cái. Hành động của K, T và T^1 được camera an ninh ghi lại. C ngã sấp mặt xuống nền gạch, được người dân đưa đi cấp cứu nhưng đã chết trước khi đến bệnh viện, còn T, T^1, K bỏ trốn, đến ngày 02/8/2022 thì T và T^1 ra đầu thú, còn K thì bị bắt vào ngày 15/8/2022.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 250/2022/TTh ngày 02/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với Đỗ Tấn C như sau:

Hai vết thương ngực phải: Vết thứ nhất kích thước (3,5 x 0,7) cm, cách trung đòn phải 10 cm, cách xương ức 10,5 cm, bờ mép sắc gọn, hướng từ phải sang trái, từ ngoài vào trong, từ trước ra sau; Vết thứ hai cách vết thứ nhất 06 cm, cách trung đòn trái 10 cm, cách đường trắng giữa xương ức 11 cm, hướng từ phải sang trái, từ trước ra sau, từ ngoài vào trong, kích thước (01 x 0,5) cm;

Hai vết thương ngực trái: Vết thứ nhất kích thước (02 x 1,5) cm, bờ mép sắc gọn, cách trung đòn trái 05 cm, cách xương ức 4,5 cm, hướng từ trái sang phải, trước ra sau, ngoài vào trong; Vết thứ hai cách vết thứ nhất 07 cm, cách trung đòn trái 11 cm, bờ mép sắc gọn, kích thước (3,5 x 02) cm, hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau, từ ngoài vào trong;

Hai chi trên, chi dưới: Vết thương 1/3 giữa trước cánh tay phải, kích thước (2,5 x 1,5) cm; Vết thương 1/3 dưới trong cánh tay phải, kích thước (5,5 x 2,5) cm, bờ mép sắc gọn; Vết thương ngón chân I, II, III bàn chân phải do kéo lê; Vết bỏng độ II mặt sau chân phải, kích thước (17 x 08) cm;

Khám trong: Da và tổ chức dưới da đầu không tụ máu, cơ thái dương hai bên không tụ máu; Xương hộp sọ, xương thái dương hai bên nguyên vẹn; Tụ máu ngực phải khoảng liên sườn 3, 4, kích thước (08 x 05) cm; Tụ máu ngực phải khoảng liên sườn 6, 7, kích thước (01 x 0,5) cm; Tụ máu ngực trái khoảng liên sườn 2, 3, kích thước (06 x 03) cm; Tụ máu ngực trái khoảng liên sườn 4, 5, kích thước (05 x 02) cm, đứt sụn sườn 4, 5; Tụ máu 1/3 giữa xương ức bên trái, kích thước (03 x 02) cm; Tụ máu mặt trước trung thất, kích thước (09 x 05) cm; Rách mặt trước bao màng tim, kích thước (05 x 02) cm; Phổi phải thủng thùy giữa, kích thước (02 x 01) cm, sâu 01 cm; Khoang màng phổi phải chứa khoảng 300 ml máu loãng lẫn máu cục, phổi phải sung huyết; Thủng phổi phải thùy trên, kích thước (1,5 x 0,5) cm, sâu 01 cm; Khoang màng phổi khoảng 1.000 ml máu loãng, phổi trái sung huyết; Vết thương thủng tim mặt trước tâm thất phải, kích thước (04 x 0,5) cm vào buồng tim, sâu 03 cm, buồng tim chứa khoảng 300 gram máu cục; Buồng tâm thất trái và phải có ít máu cục; Ổ bụng sạch, các tạng bên trong ổ bụng không ghi nhận tổn thương;

Alcool trong máu: 107 mg/dl (Bệnh viện đa khoa Trung tâm tỉnh Tiền Giang ngày 02/8/2022);

Dấu hiệu chính qua giám định: Rách mặt trước bao màng tim; Phổi phải thủng thùy giữa; Khoang màng phổi phải chứa khoảng 300 ml máu loãng lẫn máu cục, phổi phải sung huyết; Thủng phổi trái thùy trên; Khoang màng phổi khoảng 1.000 ml máu loãng, phổi trái sung huyết; Vết thương thủng tim mặt trước tâm thất phải, kích thước (04 x 0,5) cm vào buồng tim, sâu 03 cm, buồng tim chứa khoảng 300 gram máu cục; Buồng tâm thất trái và phải có ít máu cục;

Kết luận nguyên nhân tử vong: Vết thương xuyên thủng ngực, mất máu cấp do thủng ngực; Mất máu cấp do thủng mặt trước tâm thất phải; Thủng thùy trên phổi trái, thùy giữa phổi phải.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKSTG-P2 ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Công B, Phan Minh T, Nguyễn Quốc T[1] và Trần Tân K đều về tội *"Giết người"* theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Công B, Phan Minh T, Nguyễn Quốc T[1] và Trần Tân K phạm tội *"Giết người"*.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Minh T tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2022.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T[1] 20 *(Hai mươi)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2022.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công B 20 *(Hai mươi)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2022.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Tân K 20 *(Hai mươi)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/7/2023, Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có Quyết định số 09/QĐ-VKSTG-P2 kháng nghị phúc thẩm đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Công B;

Từ ngày 01/7/2023 đến ngày 05/7/2023, các bị cáo: Phan Minh T, Nguyễn Quốc T[1] và Trần Tân K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Ngày 07/7/2023, bị cáo Trần Tân K có đơn xin rút đơn kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Thông báo số 40/2023/TB-HS ngày 26/9/2023 về việc rút kháng cáo của bị cáo Trần Tân K.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Công B khai nhận bị cáo không có kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã rút kháng nghị nên bị cáo không có ý kiến, chỉ xin xem xét bị cáo chỉ điện thoại gọi K, T, T[1]

đến giúp bị cáo chứ không có kêu phải đánh hay giết người, nên bị cáo không phải là chủ mưu, cầm đầu.

Bị cáo Phan Minh T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của gia đình người bị hại.

Bị cáo Nguyễn Quốc T[1] giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo thấy hình phạt đối với bị cáo là quá nặng.

Luật sư Bùi Lưu Lạc bào chữa cho bị cáo Phan Minh T đề nghị xem xét bị cáo còn trẻ, bồng bột, nhận thức pháp luật hạn chế, đầu thú, đã bồi thường xong theo yêu cầu của gia đình người bị hại, người bị hại cũng có một phần lỗi đã cầm dao đâm về phía bị cáo, nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, phạt bị cáo tù có thời hạn.

Luật sư Trịnh Bá Thân bào chữa cho bị cáo Phan Minh T thống nhất ý kiến của luật sư đồng nghiệp, chỉ bổ sung đề nghị xem xét bị cáo Tân chỉ là đồng phạm nhưng mức hình phạt cao hơn bị cáo chủ mưu là không thỏa đáng, bị hại C cầm dao xông tới đã tác động cho bị cáo dùng dao đâm bị hại.

Luật sư Trịnh Bá Thân bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc T[1] đề nghị xem xét vai trò của bị cáo T rất hạn chế, cái chết của bị hại do hành vi của bị cáo tác động là rất hạn chế, gần như là không có; Thống nhất ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Đỗ Hải Bình bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công B không có ý kiến, vì Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã rút kháng nghị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự; Quyết định kháng nghị và các đơn kháng cáo đều hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm; Về nội dung Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Công B, Phan Minh T, Nguyễn Quốc T[1] phạm tội *"Giết người"* theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và quyết định hình phạt đối với bị cáo B là tương xứng, nên rút kháng nghị đối với bị cáo B; Sau khi xét xử sơ thẩm thì gia đình bị cáo T đã bồi thường thêm đầy đủ cho gia đình người bị hại, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang cũng đã đề nghị phạt tù bị cáo T từ 18 năm đến 20 năm, nhưng Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo tù chung thân là quá nghiêm khắc. Vì vậy, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và bị cáo T[1], sửa Bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo T tù có thời hạn và xử phạt bị cáo T[1] từ 17 đến 18 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo: Phan Minh T, Nguyễn Quốc T[1] và Quyết định kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đều đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Trần Tân K rút kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đối với bị cáo Nguyễn Công B. Căn cứ vào khoản 3 Điều 342 và khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo K, Bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Công B và bị cáo Trần Tân K.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y về tử thi, Biên bản thực nghiệm điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Do tức giận Nguyễn Công B có quan hệ tình cảm với vợ mình nên vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 01/8/2022, bị hại Đỗ Tấn C đến dùng dao chém nhiều nhát vào cửa sắt và bảng hiệu cửa hàng của B, nên B điện thoại cho Trần Tân K, Phan Minh T, Nguyễn Quốc T[1] đến giúp B. Khi đến nơi, giữa T với C có lời lẽ qua lại thì K đứng phía sau ôm tay C lại, T dùng dao bấm đâm nhiều nhát vào người C, C gục xuống nền gạch thì T tiếp tục dùng chân đá 02 cái, còn T[1] dùng cây đánh 02 cái vào người C. Hậu quả C tử vong. Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phan Minh T và bị cáo Nguyễn Quốc T[1] phạm tội *"Giết người"* quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Giữa bị hại C với bị cáo T, bị cáo T[1] không có mâu thuẫn gì nhau, nhưng khi nghe bị cáo B gọi điện thoại nhờ giúp thì các bị cáo đến dùng dao đâm chết C, nên hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất côn đồ. Hành vi ấy là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của con người, nên cần phải xử phạt nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[4.1] Trong số các bị cáo thì hành vi phạm tội của bị cáo Phan Minh T là nguy hiểm nhất, bị cáo đã dùng dao đâm nhiều nhát vào người bị hại, là nguyên

nhân chính gây ra cái chết của người bị hại. Mặc dù bị hại không có mâu thuẫn gì với mình nhưng khi người bị hại bị đâm gục xuống nền gạch không còn khả năng chống cự thì bị cáo còn tiếp tục dùng chân đá 02 cái vào người bị hại, chứng tỏ bản chất rất hung hăng, côn đồ, không có tính người, lẽ ra phải loại trừ bị cáo vĩnh viễn ra khỏi xã hội mới đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, nhưng Bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình nộp tiền để bồi thường thiệt hại, đầu thú, nên đã không áp dụng mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt đối với bị cáo đã là thỏa đáng. Mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của gia đình người bị hại, nhưng tình tiết này không đến mức để giảm nhẹ thêm về hình phạt cho bị cáo, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, lời bào chữa của luật sư và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[4.2] Bị cáo Trần Quốc T[1] có tiền án chưa được xóa án tích nhưng không tu sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; Bị cáo trực tiếp chứng kiến bị cáo T đâm C, chẳng những không can ngăn mà khi C bị đâm ngã gục xuống nền gạch thì bị cáo T[1] còn dùng cây đánh vào người của C 02 cái. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường một phần cho gia đình người bị hại, đầu thú, vai trò của bị cáo rất hạn chế đối với cái chết của người bị hại, Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 20 năm tù, ngang bằng mức hình phạt của bị cáo B, bị cáo K là nghiêm khắc, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, lời bào chữa của luật sư và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, sửa Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T[1].

[5] Từ các phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Minh T; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc T[1] và chấp nhận một phần ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Bị cáo Phan Minh T không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Nguyễn Quốc T[1] không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 342; khoản 1 Điều 348; điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đối với bị cáo Nguyễn Công B và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Tân K. Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Công B và bị cáo Trần Tân K.

3. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T[1], không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Minh T; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc T[1];

3.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều: 17, 39, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Phan Minh T** phạm tội *"Giết người"*.

Xử phạt bị cáo **Phan Minh T** tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3.2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều: 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc T[1]** phạm tội *"Giết người"*.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T[1]** 19 *(Mười chín)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Công an tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang;
(Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang tống đạt cho bị cáo);
- Lưu: HS, VP, NTHN (23b).

Phạm Văn Công